

Số: 135/2024/QĐST-HNGĐ

Quận N, ngày 31 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 98/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2024 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

+ Ông Vương Minh T, sinh năm 1981

Thường trú: 226/19 Nguyễn B, Phường H, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Bà Phạm Thị Xuân L, sinh năm 1985

Thường trú: 226/19 Nguyễn B, Phường H, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Vương Minh T và bà Phạm Thị Xuân L đã thực sự tự nguyện ly hôn; Về con chung: Ông T và bà L tự khai có 02 (hai) con chung, tên: Vương Minh Đ (nam), sinh ngày 14/01/2012 và Vương Minh P (nam), sinh ngày 25/6/2015. Hai bên thỏa thuận giao bà Phạm Thị Xuân L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai trẻ Vương Minh Đ và Vương Minh P cho đến khi hai trẻ đủ tuổi thành niên. Về cấp dưỡng nuôi hai con chung, ông T và bà L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về tài sản chung: Ông T và bà L tự khai đôi bên không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung và thực hiện nghĩa vụ dân sự chung: Ông T và bà L tự khai đôi bên không có nợ chung và thực hiện nghĩa vụ dân sự chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2]. Nhận thấy việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (ngày 23/5/2024), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Vương Minh T và bà Phạm Thị Xuân L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Vương Minh T và bà Phạm Thị Xuân L tự khai có 02 (hai) con chung, tên: Vương Minh Đ (nam), sinh ngày 14/01/2012 và Vương Minh P (nam), sinh ngày 25/6/2015.

Giao bà Phạm Thị Xuân L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai trẻ Vương Minh Đ và Vương Minh P cho đến khi hai trẻ đủ tuổi thành niên.

Về cấp dưỡng nuôi hai con chung: Ông Vương Minh T và bà Phạm Thị Xuân L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Ngược lại, cha, mẹ không trực tiếp nuôi con nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được luật định, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức đóng góp cho việc nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Ông Vương Minh T và bà Phạm Thị Xuân L tự khai đôi bên không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về nợ chung và thực hiện nghĩa vụ dân sự chung: Ông Vương Minh T và bà Phạm Thị Xuân L tự khai đôi bên không có nợ chung và thực hiện nghĩa vụ dân sự chung, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, ông Vương Minh T và bà Phạm Thị Xuân L phải chịu mỗi người là 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng nhưng được cản trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0036118 ngày 03 tháng 5 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Vương Minh T và bà Phạm Thị Xuân L đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Quận N;
- UBND xã L, huyện C, tỉnh Bến Tre (GCNKH số 183, quyền số 01/2009 ngày 26/10/2009);
- Chi cục THADS Quận N;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN
(Đã ký, đóng dấu)

Hoàng Thị Huệ

